

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 04 NĂM HỌC 2025 - 2026

Từ ngày 29/09/2025 đến ngày 03/10/2025

Tuần 4 tháng 9 năm học 2025-2026 - Tiểu học Gia Lương											
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định	Đơn giá	Thành	TP	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/29-09	1	Thịt băm rang	Thịt mông sấn	67	125,000	8,375			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	35	62,000	2,170			Nhân công	2,000	
	3	Canh mồng toi nấu tẻ	Mồng toi	35	18,000	630			Thuế	1,482	
			Tép	6	155,000	930			Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980					
	5		Rau thơm	3.8	35,000	133					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,218				4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định	Đơn giá	Thành	TP	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/ 30-09	1	Thịt gà chiên	Gà CN bỏ cđcc	85	85,000	7,225			Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	55	32,000	1,760			Nhân công	2,000	
			Cà chua	12	20,000	240			Thuế	1,482	
	3	Canh bí xanh nấu gà	Bí xanh	60	20,000	1,200			Khấu hao	300	
			Gà CN bỏ cđcc	20	85,000	1,700					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980					
	5		Rau thơm	3.24	35,000	113					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,218				4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định	Đơn giá	Thành	TP	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
	1	Giò lợn	Giò lợn	52	155,000	8,060			Chất đốt	1,000	
	2	Khoai tây xào thịt	Khoai tây	56	18,000	1,008			Nhân công	2,000	
			Thịt lợn	15	125,000	1,875			Thuế	1,482	

Thứ 4/01-10	3	Canh ngao nấu chua	Ngao	50	18,000	900			Khấu hao	300	
			Giá dừa các loại	10	30,000	300					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980					
	5		Rau thơm	2.7	35,000	95					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,218				4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định	Đơn giá	Thành	TP	Kcalo	Chi phí phụ	TỔNG	
Thứ 5/02-10	1	Tôm Chiên (3 con)	Tôm chiên	38	200,000	7,600			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	40	62,000	2,480			Nhân công	2,000	
	3	Canh củ quả nấu xương	Khoai tây cà rốt	55	18,000	990			Thuế	1,482	
			Xương lợn	12	85,000	1,020			Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980					
	5		Rau thơm	4.22	35,000	148					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,218				4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định	Đơn giá	Thành	TP	Kcalo	Chi phí phụ	TỔNG	
Thứ 6/03-10	1	Thịt băm xào ngô	Thịt săn mông va	57	125,000	7,125			Chất đốt	1,000	
			Ngô, cà rốt	40	30,000	1,200			Nhân công	2,000	
	2	Trứng cút kho	Trứng cút bóc vỏ	25	80,000	2,000			Thuế	1,482	
	3	Canh bí đỏ nấu thịt	Bí đỏ	60	18,000	1,080			Khấu hao	300	
			Thịt nạc	6	125,000	750					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	18,000	1,980					
	5		Rau thơm	2.36	35,000	83					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,218				4,782	20,000


Hiệu Trưởng Duyệt
Phạm Thị Lý

Người Lập Thực Đơn

Nguyễn Thị Hải Yến

Tổng tiền	100,000
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000

[illegible]